

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND, ngày ... tháng ... năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

- Tên gọi của Hội: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa.
- Tên viết tắt: Hội Sử học Khánh Hòa.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực, phạm vi hoạt động

Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa là tổ chức xã hội nghề nghiệp; tập hợp các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh hoạt động trong các ngành khoa học lịch sử và những ngành có liên quan mật thiết với các ngành khoa học lịch sử góp phần xây dựng, phát triển khoa học lịch sử tỉnh Khánh Hòa và khoa học lịch sử Việt Nam, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa giàu mạnh, văn minh; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước; nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia học tập, giáo dục lịch sử, bảo vệ trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa.

Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, địa vị pháp lý, trụ sở chính của Hội

- Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí.
- Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa hoạt động trên phạm vi cả tỉnh trong lĩnh vực khoa học lịch sử. Hội hoạt động chịu sự quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.
- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu trưng và tài khoản riêng tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước. Trụ sở Hội đặt tại số nhà 17.25, đường 08, Khu đô thị Lê Hồng Phong 1, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chương II

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 4. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho các hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa.
2. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp các hoạt động dịch vụ đối với các tổ chức hay cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Bảo trợ cho hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học, dự án thuộc lĩnh vực khoa học lịch sử khi có yêu cầu.
4. Tổ chức hội thảo khoa học, xuất bản sách, tạp chí của Hội theo quy định của Pháp luật.
5. Tổ chức các diễn đàn khoa học, các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao hiểu biết cho hội viên và quần chúng yêu thích lịch sử.
6. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của Hội hoặc kinh doanh, dịch vụ theo quy định của Pháp luật.
7. Được nhận nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, giảng dạy, phổ biến và cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn ngành sử học, học sinh giỏi của tỉnh.
2. Động viên quần chúng nhân dân tham gia công tác sưu tầm, bảo quản, bảo vệ tài liệu lịch sử, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; tham gia nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương, lịch sử các ngành.
3. Đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy Đảng, chính quyền về các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển ngành Sử học Khánh Hòa.
4. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực sử học theo quy trình của pháp luật để trao đổi về tài liệu và kinh nghiệm nghiệp vụ hoạt động, tranh thủ sự giúp đỡ, tạo điều kiện cho Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa phát triển.
5. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các dự án, công trình, đề tài nghiên cứu của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã hội có liên quan đến khoa học lịch sử khi có yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Điều kiện trở thành hội viên

Công dân Việt Nam sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có đủ tiêu chuẩn là hội viên theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này tự nguyện xin gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên của Hội Khoa học Lịch sử Khánh Hòa.

Điều 7. Tiêu chuẩn và hình thức hội viên

Hội viên Hội Khoa học Lịch sử Khánh Hòa gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức

Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học ở trong và ngoài ngành Sử học đang làm việc tại các cơ quan Nhà nước hay các các tổ chức tư nhân hoặc đã nghỉ hưu, không vi phạm pháp luật, có tâm huyết với ngành sử học, tán thành tôn chỉ, mục đích của Hội, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội đều có thể được kết nạp làm hội viên của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa.

2. Hội viên danh dự

Công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, xã hội có uy tín, có đóng góp cho hoạt động của Hội, tán thành Điều lệ Hội thì được Hội suy tôn là hội viên danh dự của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa.

Điều 8. Thủ tục kết nạp hội viên chính thức

Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội để Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

Điều 9. Thủ tục xóa tên hội viên

1. Hội viên bị xóa tên trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Vi phạm đạo đức nghề nghiệp;
- c) Vi phạm Điều lệ Hội, không chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành Hội, làm mất uy tín của Hội.

2. Hội viên có nguyện vọng xin thôi sinh hoạt Hội hoặc bị chết thì được xóa tên.

3. Thủ tục xóa tên hội viên do Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

4. Sau khi có quyết định xóa tên hội viên, Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo đến hội viên bị xóa tên.

Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước; thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội, tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn.
2. Tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng và uy tín của Hội; vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội; tích cực tham gia công tác phát triển hội viên.
3. Chăm lo xây dựng đoàn kết trong Hội, đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Hội.
4. Tích cực học tập, nghiên cứu khoa học không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, góp sức mình vào việc bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể của dân tộc.

Điều 11. Quyền của hội viên

1. Được trực tiếp tham gia các hoạt động của Hội; được tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các cuộc hội thảo khoa học do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.
2. Được Hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về những vấn đề liên quan đến lịch sử.
3. Yêu cầu Hội bảo vệ lợi ích hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp của cá nhân hội viên khi bị xâm phạm.
4. Kiến nghị với Hội đề nghị với cấp có thẩm quyền về những vấn đề sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những chủ trương, chính sách có liên quan đến hoạt động của Hội.
5. Hội viên chính thức được ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội; được tham dự và biểu quyết trong các hội nghị của Hội.
6. Hội viên danh dự được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của Hội. Hội viên danh dự không tham gia bầu cử và ứng cử vào Ban Chấp hành Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.
7. Được làm đơn xin ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia Hội.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 12. Tổ chức Hội

1. Hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.
2. Cơ cấu tổ chức
 - a) Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên.

- b) Ban Chấp hành (sau đây viết tắt là BCH).
- c) Ban Thường vụ Hội.
- d) Ban Kiểm tra.
- đ) Văn phòng và các Ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên (sau đây gọi chung là Đại hội). Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do BCH Hội triệu tập. Trường hợp cần thiết, BCH Hội có thể triệu tập Đại hội bất thường. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số ủy viên BCH Hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Đại hội có nhiệm vụ sau:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ mới;
- b) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);
- c) Thông qua Báo cáo thu, chi tài chính nhiệm kỳ trước và kế hoạch thu, chi nhiệm kỳ mới, quyết định mức thu hội phí theo từng loại Hội viên;
- d) Quyết định số lượng thành viên BCH Hội, bầu BCH Hội nhiệm kỳ mới, căn cứ kết quả bầu BCH mới, Đại hội bầu Ban Kiểm tra.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Các thành viên của BCH Hội bao gồm những người có uy tín, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt. BCH của Hội do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội của toàn thể hội viên bầu ra. Số lượng thành viên BCH do Đại hội quyết định.

2. BCH Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội, BCH Hội họp mỗi năm hai lần. Trường hợp cần thiết thì tổ chức họp Hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên BCH đề nghị.

3. Trường hợp số lượng ủy viên BCH khuyết 1/4 trong tổng số ủy viên BCH do Đại hội bầu thì BCH xem xét việc bầu bổ sung theo quy định.

4. BCH Hội bầu ra Chủ tịch và từ 02 đến 03 Phó Chủ tịch trong số ủy viên BCH.

5. BCH Hội có nhiệm vụ:

- a) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký Hội.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Hội nghị BCH hoặc các kỳ sinh hoạt hội viên hằng năm.

c) Xây dựng chương trình hoạt động của BCH hằng năm, cả nhiệm kỳ và tổ chức thực hiện chương trình theo Nghị quyết Đại hội.

d) Báo cáo tổng kết hằng năm, xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm sau.

đ) Chuẩn bị văn kiện Đại hội, quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường.

e) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan thường trực của BCH, có nhiệm vụ điều hành việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và Hội nghị BCH Hội giữa hai kỳ họp BCH.

2. Ban Thường vụ gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Ban Thường vụ định kỳ 3 tháng họp một lần, các phiên họp thường vụ bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập hoặc khi có quá 1/2 số ủy viên Ban Thường vụ đề nghị.

Điều 16. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, có nhiệm vụ:

1. Chịu trách nhiệm trước BCH và toàn thể hội viên về toàn bộ công tác tổ chức điều hành hoạt động của Hội.

2. Chủ trì các cuộc họp của BCH và Ban Thường vụ; điều hành việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội, Hội nghị BCH và Ban Thường vụ.

3. Quyết định thành lập các Ban chuyên môn của Hội, bổ nhiệm, bãi miễn, lãnh đạo các đơn vị thuộc Hội, các Ban chuyên môn.

4. Ban hành các quy chế quản lý và hoạt động của Hội; quyết định kết nạp, xóa tên hội viên.

5. Ban hành các Nghị quyết sau khi được Đại hội, BCH, Ban Thường vụ Hội thông qua.

Điều 17. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc Chủ tịch Hội, được Chủ tịch ủy nhiệm phụ trách và điều hành một số mặt hoạt động chuyên môn của Hội trong đó có Phó Chủ tịch Thường trực Hội.

2. Phó Chủ tịch Thường trực thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 18. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký Hội

Tổng Thư ký do BCH Hội bầu ra, là người giúp việc Chủ tịch Hội, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phụ trách điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.
2. Xử lý công việc hằng ngày của Văn phòng Hội.
3. Báo cáo định kỳ, báo cáo hằng năm và báo cáo nhiệm kỳ của BCH thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
4. Ký các văn bản hành chính và một số văn bản khác theo sự phân công của Ban Thường trực hoặc của Chủ tịch Hội.

Điều 19. Ban Kiểm tra của Hội

1. Ban Kiểm tra của Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên.
2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:
 - a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội;
 - b) Kiểm tra các hoạt động của BCH
 - c) Kiểm tra tài chính của Hội;
 - d) Kiểm tra hoạt động của các ban chuyên môn;
 - đ) Xem xét, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi hoạt động của Hội.
3. Trưởng Ban Kiểm tra của Hội được mời tham gia Hội nghị thường kỳ của Ban Thường trực. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với BCH và có quyền kiến nghị những biện pháp cần thiết, kể cả kiến nghị triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng và cấp bách phát sinh.

Điều 20. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn

1. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn của Hội do Ban Thường trực đề nghị, Chủ tịch Hội quyết định.
2. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Thường trực và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội hoặc Tổng Thư ký Hội theo phân công của Chủ tịch Hội.

Điều 21. Tiền lương và phụ cấp của cán bộ, nhân viên của cơ quan Hội

1. Các thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra nếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì được hưởng một khoản phụ cấp (nếu có) theo công việc được giao.
2. Các cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên hoặc theo vụ việc được ký hợp đồng với Hội và được hưởng lương theo chế độ chính sách hiện hành và quy định của Hội.

3. Việc ký hợp đồng, tiền lương và mức phụ cấp do Ban Thường trực đề nghị của Chủ tịch Hội quyết định.

Chương V

CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 22. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 23. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Tài sản do cơ quan Nhà nước hỗ trợ, tài sản tự có của Hội, tài sản thuê dài hạn (nếu có). Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng thì được Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 24. Tài chính của Hội

Tài chính của Hội gồm các nguồn thu:

1. Tiền hội phí của hội viên;
2. Thu nhập từ hoạt động nghiệp vụ của Hội;
3. Tiền tài trợ, tiền ủng hộ từ cơ quan Nhà nước, từ hội viên, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước (nếu có);
4. Thu khác.

Điều 25. Các khoản chi của Hội

1. Chi cho các hoạt động nghiệp vụ.
2. Chi thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo.
3. Chi hợp tác, trao đổi nghiệp vụ với các Hội Khoa học Lịch sử trong cả nước.

4. Chi tiền lương và phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Hội.

5. Chi mua sắm tài sản.

6. Chi hành chính.

7. Các khoản chi khác.

Điều 26. Quản lý tài chính, kế toán

1. Tài chính, kế toán được quản lý theo Quy chế tài chính, kế toán của Hội, đúng quy định của pháp luật.

2. Báo cáo tài chính hàng năm được lập, công khai và kiểm tra theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của Hội.

Điều 27. Giải thể và xử lý tài chính khi giải thể

1. Khi xét thấy hoạt động của Hội không có hiệu quả, không mang lại lợi ích cho hội viên hoặc gây phiền hà, cản trở cho hội viên thì BCH Hội quyết định triệu tập Đại hội để bàn biện pháp củng cố tổ chức hoặc giải thể Hội. Việc giải thể Hội do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên của Hội thông qua và đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Khi Hội bị giải thể, Ban Thường trực và Ban Kiểm tra của Hội phải tiến hành kiểm kê tài sản, kiểm quỹ và báo cáo BCH Hội quyết định việc xử lý tài sản, tiền tồn quỹ và tiến hành thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 28. Khen thưởng

1. Hội viên, các chi Hội, cán bộ nhân viên của Hội có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển hàng năm được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. BCH Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Hội viên, cán bộ nhân viên của Hội làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hội hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp thì tùy theo mức độ sai phạm mà áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội viên bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội thì xem xét khai trừ khỏi Hội.

Chương VIII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương, 31 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.